

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-ST

Ngày: 06-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hữu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Tâm

Ông Phạm Công Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/HSST-QĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn T. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 02.3.1989 tại H. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện S, tỉnh H. Nơi ở hiện tại: Thôn T, xã Đ, thị xã B, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Phạm Văn Q (Sn: 1965); Họ và tên mẹ: Mai Thị N (Sn: 1969). Vợ: Nguyễn Thị M (sn 1987). Con: Phạm Minh T (SN 2021). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không

Bị Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn Thôn T, xã Đ, thị xã B, tỉnh Q. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Phan Công H, sinh năm 1967

Địa chỉ: tổ 8, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 26.10.2022 Phạm Văn T điều khiển xe mô tô mang biển số 92S2-3479 đến khu vực gần chợ T, đường Ô, TP Đà Nẵng gặp 01 người chạy xe ôm (*không rõ nhân thân*) hỏi chỗ mua hêrôin, người này nói biết nên T đưa 500.000 đồng nhờ đi mua hêrôin giúp. Sau đó, người xe ôm quay lại và đưa cho T 01 gói giấy bạc chứa hêrôin, T cất vào trong người. T ghé vào 01 tiệm thuốc tây gần đó (*không nhớ địa chỉ*) mua 01 ống kim tiêm bằng nhựa, rồi điều khiển xe đi đến khu vực chợ C, đường Ô, phường H, quận Hải Châu để xe trên vỉa hè. T đi bộ vào nhà vệ sinh nam gần sát cổng chợ C chốt cửa lại. Tại đây, T pha trộn một phần hêrôin với nước vào ống kim tiêm, phần hêrôin còn lại, T gói trong giấy bạc và để trên thành bồn vệ sinh. Sau khi tiêm vào bắp tay T bất tỉnh. Khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày thì anh Phan Công H (*sinh năm 1967, trú tổ 8, xã H, huyện V, TP Đà Nẵng*) phát hiện nên báo Công an phường H, quận Hải Châu đến giải quyết.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bộ kim tiêm đã qua sử dụng;
- 01 gói giấy bạc bên trong chứa tinh bột màu trắng (đã được niêm phong ký hiệu A);
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu trắng đen, BKS: 92S2-3479; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu đồng, số Imei: 353309071495210.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 26/10/2022 xác định Phạm Văn T dương tính với chất ma túy.

Tại kết luận giám định số: 224/KLMT-KTHS ngày 02.11.2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng xác định: Chất bột màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, khối lượng chất bột: Mẫu A: 0,124 gam.

Quá trình điều tra, Phạm Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của T phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Tòa án đã tiến hành công bố lời khai của những người này có trong hồ sơ vụ án, được bị cáo T xác nhận là đúng.

Tại Cáo trạng số 08/CT- VKS ngày 04.01.2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Văn T, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án từ 09 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 92S2-3479 là của chị Nguyễn Thị M - vợ của bị cáo Phạm Văn T. Chị M không biết T sử dụng xe mô tô này để đi mua ma túy sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho chị M vào ngày 13.12.2022.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu đồng, số imei: 353309071495210 có sim số 0787.753.5752, thu giữ của Phạm Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ kim tiêm đã qua sử dụng; 0,058 gam mẫu A còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

Bị cáo Phạm Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị M và người làm chứng anh Phan Công H. Xét thấy hồ sơ đã thu thập đầy đủ ý kiến, lời khai của họ nên sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 26.10.2022, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô mang biển số 92S2-3479 đến khu vực gần chợ T, đường Ô, thành phố Đà Nẵng gặp 01 người chạy xe ô tô, T đưa cho người này 500.000 đồng nhờ mua hêrôin giúp. Sau khi mua được hê rô in, T vào nhà vệ sinh sát cổng chợ C pha trộn một phần hêrôin với nước vào ống kim tiêm, phần hêrôin còn lại, T gói trong giấy bạc và để trên thành bồn vệ sinh. Sau khi tiêm vào bắp tay, T bất tỉnh. Khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày thì anh Phan Công H phát hiện nên báo Công an phường H, quận Hải Châu đến giải quyết. Tang vật thu giữ được là 0,124g Hê rô in. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, biết rất rõ tác hại của ma túy. Ma túy làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ thần kinh, tạo ra ảo giác, là tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, được nhà nước quản lý nghiêm nhưng bị cáo vẫn bất chấp lao vào con đường phạm tội. Đối với loại tội phạm này cần phải được nghiêm trị nên cần cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Bị cáo Phạm Văn T không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người chạy xe ô tô mua giúp hêrôin cho Phạm Văn T, do hiện nay chưa xác định được lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra xử lý sau;

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 92S2-3479 là của chị Nguyễn Thị M. Chị M không biết T sử dụng xe mô tô này để đi mua ma túy sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho chị M vào ngày 13.12.2022 là đúng quy định.

- Đối với 0,058 gam mẫu A còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 bộ kim tiêm đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu đồng, số imei: 353309071495210 có sim số 0787.753.5752 thu giữ của Phạm Văn T.

[8] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25.11.2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với 0,058 gam mẫu A và toàn bộ vỏ bao gói mẫu; 01 bộ kim tiêm.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu đồng, số imei: 353309071495210 có sim số 0787.753.5752 cho Phạm Văn T.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKS ngày 04/01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/02/2023).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ, VT.

Ngô Thị Hữu